

Bản án số: 42/2020/DS-ST  
Ngày 12 - 6 - 2020  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Hùng

Bà Nguyễn Kim Kết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Bình N, sinh năm 1972.

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C (có mặt).

**- Bị đơn:**

1. Ông Phan Văn H, sinh năm 1970.

2. Bà Thái Hồng C.

Cùng cư trú tại: Ấp Tân Hòa, xã N, huyện Đ, tỉnh C (ông H, bà C vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2020, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Bình N trình bày:*

Vào ngày 03/7/2018, ông có cho ông H, bà C vay số tiền vốn 630.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thỏa thuận trả trong vòng 18 tháng, chia làm 03 đợt cụ thể:

Đợt 01: Từ ngày 03/7/2018 đến ngày 03/10/2018 trả tiền vốn 150.000.000đ và đóng lãi số tiền 630.000.000 đồng.

Đợt 02: 06 tháng tiếp theo từ ngày 04/10/2018 đến ngày 04/4/2019 trả theo thỏa thuận.

Đợt 03: 09 tháng từ tháng 4/2019 đến tháng 01/2020 trả phần còn lại.

Việc vay mượn được bà Thái Hồng C viết biên nhận vào ngày 03/7/2018.

Từ khi vay đến nay, ông H và bà C không thực hiện việc trả nợ đúng theo thỏa thuận, nên ông đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử phần tiền vay đến hạn mà ông H và bà C không trả đợt 01 và đợt 02. Vào ngày 11/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi đã đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm vụ việc trên và Bản án đã có hiệu lực buộc ông H và bà C trả cho ông số tiền của đợt 01 và đợt 02 là 453.000.000 đồng (đợt 03 chưa đến hạn nên ông chưa yêu cầu). Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn Hận và bà Thái Hồng C trả cho anh số tiền vốn còn lại của đợt 03 là 240.000.000 đồng và trả lãi suất theo thỏa thuận 01%/tháng, tính từ ngày 03/7/2018 đến ngày 11/3/2020 là 48.640.000 (01 năm 08 tháng 08 ngày).

*Đối với bị đơn ông Phan Văn H và bà Thái Hồng C :* Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Hận và bà C theo quy định pháp luật, nhưng ông H và bà C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông N .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông H , bà C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà C .

[2] Việc ông Nguyễn Bình N khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn H và bà Thái Hồng C trả tiền vay và lãi. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Bình N xác định ông Phan Văn H và bà Thái Hồng C nợ ông số tiền là 240.000.000 đồng và lãi 48.640.000 đồng. Nay, ông N yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông H và bà C trả cho ông số tiền vay và lãi là 288.640.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bình N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn H và bà Thái Hồng C trả cho ông số tiền 288.640.000 đồng (trong đó vốn 240.000.000 đồng và lãi 48.640.000 đồng).

Hội đồng xét xử thấy rằng, theo biên nhận ngày 03/7/2018 do ông N cung cấp có nội dung “...Tôi tên Thái Hồng C, Ngụ ấp Tân Hòa, xã X... Tôi có nợ của anh Nguyễn Bình N số tiền 630 triệu đồng (sáu trăm ba mươi triệu đồng), lãi suất 1 phần trăm 1 tháng trong vòng 18 tháng chia ra làm 3 lần trả, 3 tháng đầu kể từ ngày 3-7 năm 2018 đến ngày 3 tháng 10 năm 2018 là trả số tiền 150.000.000 đồng và đóng lãi số tiền gốc 630.000.000. Đợt 2, 6 tháng tiếp theo từ ngày 4-10-2018 sẽ trả theo đúng thỏa thuận. Tôi cam kết sẽ thực hiện đúng, nếu không đúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật ngày 3-7-2019 người làm biên nhận Thái Hồng C ”.

Theo biên nhận thỏa thuận trên nhưng bà C không thực hiện việc trả nợ vay và lãi nên ông N khởi kiện bà C, ông H và đã được Tòa án giải quyết tại Bản án số 148/2019/DS-ST ngày 11/11/2019 buộc ông H và bà C trả cho ông N tổng số tiền vốn và tiền lãi 453.440.000 đồng. Sau khi xét xử, đến ngày thỏa thuận thanh toán đợt 3 theo biên nhận ngày 03/7/2018 nhưng bà Chi không trả nợ vay số tiền còn thiếu 240.000.000 đồng, nên bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của ông N về việc tính lãi suất 01%/tháng từ ngày 03/7/2018 đến ngày 11/3/2020. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...*”. Viện dẫn theo điều luật trên các bên thỏa thuận lãi suất không vượt quá quy định nên được chấp nhận.

Lãi suất được tính như sau:  $(240.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng}) \times 20 \text{ tháng}$  08 ngày (từ ngày 03/7/2018 đến ngày 11/3/2020) = 48.640.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu của ông Nguyễn về việc buộc ông H liên đới cùng bà C trả nợ cho ông. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù việc vay tiền và viết biên nhận chỉ do bà C thực hiện. Tuy nhiên, từ khi bà C vay tiền cho đến nay thì bà C với ông H vẫn đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân. Khoản nợ này được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà Chi, ông Hận nên đây là khoản nợ chung của vợ chồng. Do đó, căn cứ vào Điều 288 Bộ luật dân sự; Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình buộc bà C và ông H phải có trách nhiệm liên đới trả nợ vay và lãi cho ông N.

[6] Đối với ông H và bà C, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập họp lệ ông H và bà C nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng ông H và bà C không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của ông N, nên ông H và bà C phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bình N. Buộc ông Phan Văn H và bà Thái Hồng C liên đới trả cho ông Nguyễn Bình N, tổng số tiền vốn và lãi là: 288.640.000 đồng (hai trăm tám mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Trong đó vốn là 240.000.000 đồng, lãi là 48.640.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà C và ông H phải chịu số tiền là 14.432.000 đồng.  $(288.640.000 \text{ đồng} \times 5\%)$

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 288 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bình N .

1. Buộc bà Thái Hồng C và ông Phan Văn H liên đới trả cho ông Nguyễn Bình N 288.640.000 đồng (hai trăm tám mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Trong đó vốn là 240.000.000 đồng, lãi là 48.640.000 đồng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông N 7.216.000 đồng (bảy triệu hai trăm mười sáu ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0010458 ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Thái Hồng C và ông Phan Văn H phải chịu 14.432.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng) chưa nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Ngô Giang Nam**